

Số: 20 /THCS

Minh Tân, ngày 24 tháng 8 năm 2023

PHÂN CÔNG
Công tác Phổ cập Giáo dục - xoá mù chữ năm 2023

Thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác Phổ cập Giáo dục-xoá mù chữ năm 2023;

Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường;

Trường Trung học cơ sở Minh Tân phân công công tác Phổ cập giáo dục-xoá mù chữ năm 2023. Cụ thể như sau:

I. PHÂN CÔNG ĐẦU MÓI GIÚP VIỆC, XÂY DỰNG HỒ SƠ

1. Công tác Phổ cập giáo dục-xoá mù chữ

- Cô Hồ Thị Hường (Nhóm trường);
- Cô Hồ Thị Nga;
- Cô Nguyễn Thị Mai Dung.

(Nhóm trường chủ động phân công nhiệm vụ cho các thành viên)

2. Trung tâm học tập cộng đồng, xã hội học tập

- Cô Đỗ Thị Hương (Nhóm trường);
- Cô Vũ Thị Uyên.

(Nhóm trường chủ động phân công nhiệm vụ cho thành viên)

II. CÁC ĐẦU LOẠI HỒ SƠ

- Theo danh mục trong Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên (đính kèm công văn này).

3. Công việc và thời gian thực hiện

Stt	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
A. TỰ HOÀN THIỆN HỒ SƠ TẠI TRƯỜNG			
1	- Lấy số liệu phổ cập từ các trường THPT công lập. - Theo dõi, diễn giải sĩ số các tháng gửi về PGD (khi PGD yêu cầu); cập nhật HS chuyển đến, chuyển đi.	- Cô Phạm Thị Ngọc Lý	- Trước ngày 15/9/2023 - Trong cả năm học 2023-2024
2	- Lấy số liệu phổ cập từ Trung tâm GD Nghề nghiệp & GD Thường xuyên; các trường THPT ngoài công lập; các trường dạy nghề.	- Cô Đỗ Thị Nhung	- Trước ngày 15/9/2023
3	- Giúp Phó Hiệu trưởng theo dõi, đôn đốc các cá nhân/nhóm hoàn thành nhiệm vụ phổ cập theo đúng tiến độ; tham mưu giải quyết các tình huống phát sinh; - Cập nhật dữ liệu trên phần mềm phổ cập - Cập nhật số liệu: sĩ số toàn trường; học sinh cá biệt học sinh chuyển đến, chuyển đi (phục	Theo p/c tại mục (I) (thầy Tạ Văn Trung hỗ trợ giúp)	- Từ ngày 11/8/2023 đến khi được TP công nhận hoàn thành PCGD năm 2023; - Trước ngày 15/9/2023 - Trước ngày 13/9/2023;

Stt	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
	<i>vụ hồ sơ phổ cập</i>); - Xây dựng hồ sơ Phổ cập Giáo dục - xoá mù chữ năm 2023.		- Trước ngày 30/9/2023
4	- Xây dựng hồ sơ Trung tâm học tập cộng đồng năm 2023.	Theo p/c tại mục (II)	- Trước ngày 30/9/2023
5	- Điều tra đối tượng học sinh bỏ học; học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 đi học Đại học, Cao đẳng, trường nghề.	- Thôn 1: Thầy Kiên*, thầy Trung, cô P.Hương, cô Loan	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 2: Cô H.Nga*, cô Phương, thầy Dương, cô Lan	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 3: Cô Nguyễn Thị Dịu	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 4: Thầy Vũ Đình Mười	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 5: Cô Đào Thị Hoài	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 6: Cô Vũ Thị Uyên	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 7: Cô Đào Thị Thanh Vân	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 8: Cô Na, Phượng	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 9: Thầy Trần Thế Hải	- Xong trước: 20/9/2023
		- Thôn 10: Cô Xoa* cô Ngân, cô Oanh, cô N.Hường.	- Xong trước: 25/9/2023
6	- Cập nhật, ghi phiếu điều tra (trên cơ sở từ phần mềm in ra sau khi cô Dung đã cập nhật đầy đủ dữ liệu).	- Thôn 1: Thầy Kiên*, thầy Trung, cô P.Hương, cô Loan	- Xong trước: 25/9/2023
		- Thôn 2: Cô H.Nga*, cô Phương, thầy Dương, cô Lan	- Xong trước: 25/9/2023
		- Thôn 10: Cô Xoa* cô Ngân, cô Oanh, cô N.Hường.	- Xong trước: 25/9/2023
B. CÁC TRƯỜNG TỰ KIỂM TRA HỒ SƠ		Theo phân công	Xong trước: 15/11/2023
C. KIỂM TRA CHÉO HỒ SƠ TRONG CỤM CM		Theo phân công	Xong trước: 18/11/2023
D. KIỂM TRA HỒ SƠ TẠI HUYỆN		Theo phân công	Tháng 11/2023

Trên đây là phân công công tác Phổ cập Giáo dục - xoá mù chữ năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cá nhân/nhóm thông tin đến bộ phận đầu mối (1) công tác Phổ cập giáo dục-xoá mù chữ: cô **Hồ Thị Hương** (SĐT: 0936 937 616); (2) Trung tâm học tập cộng đồng, xã hội học tập: cô **Đỗ Thị Hương** (SĐT: 0936 632 996) để tổng hợp, báo cáo Ban Giám hiệu.

*** Nơi nhận:**

- Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- GV, NV nhà trường (để t/h);
- Lưu: VT, HSPCGDXMC.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /KH-UBND

Thủy Nguyên, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, đánh giá công nhận công tác xây dựng xã hội học tập và
phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022**

Căn cứ Chi thị số 10- CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, tăng cường công tác phân luồng cho học sinh sau Trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; Chi thị số 14/CT-TTG ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Hướng dẫn số 3420/THPT ngày 23/4/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện phổ cập giáo dục bậc Trung học; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 05/12/2003 của Ban Thường vụ Thành ủy; Quyết định số 2791/QĐ-UB ngày 02/12/2005 về việc ban hành quy định tạm thời tiêu chuẩn cơ bản, kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập giáo dục THPT & Nghề; Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”; Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại “Đơn vị học tập” Quyết định số 448/QĐ-KHVN ngày 10/11/2015 của Hội Khuyến học Việt Nam ban hành “Tiêu chí và Hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”, “Đông họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”; Công văn số 1919/UBND-VX ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã,

Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho 35 xã, 02 thị trấn năm 2022; qua đó làm căn cứ để UBND huyện công nhận hoặc công nhận lại các kết quả đạt chuẩn theo quy định.

- Quán triệt nhận thức trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội, tiếp tục tập trung mọi nguồn lực huy động các đối tượng trong độ tuổi phổ cập ra lớp học theo các loại hình, góp phần ngày càng làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở; duy trì và phát huy vững chắc chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học và chất lượng xóa mù trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác xây dựng xã hội học tập, tạo môi trường thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được thường xuyên học tập suốt đời.

2. Yêu cầu

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo tổng kết công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 cho Ban Chỉ đạo huyện và đề xuất Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận mức độ cho các xã, thị trấn, các phòng ban, đoàn thể, các đơn vị toàn huyện.

- Cùng cố, hoàn thiện hồ sơ xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng 35 xã, 02 thị trấn và của Ban Chỉ đạo huyện để chuẩn bị công tác kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Ban Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng 35 xã, 02 thị trấn thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra, báo cáo số liệu thống kê chính xác, đúng tiến độ và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

B. NỘI DUNG KIỂM TRA

I. Hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

1. Các căn cứ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nội dung hồ sơ

a) Căn cứ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

b) Căn cứ công nhận đạt chuẩn phổ cập bậc Trung học và Nghề

Căn cứ theo Hướng dẫn số 3420/THPT ngày 23/4/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện phổ cập giáo dục bậc Trung học; Công văn số 10819/GDTrH ngày 07/12/2004 về việc điều chỉnh chuẩn phổ cập bậc Trung học; Quyết định số 2791/QĐ-UB ngày 02/12/2005 của UBND thành phố ban hành quy định tạm thời tiêu chuẩn cơ bản kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập bậc Trung học và Nghề.

c) Những điểm chung về hồ sơ

- Các văn bản về công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo...

- Kế hoạch triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tập huấn, hướng dẫn nhập liệu,... để thực hiện các nhiệm vụ phổ cập và kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại đơn vị năm 2022.

- Hệ thống hồ sơ, mẫu biểu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

- Các kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá công nhận; lịch kiểm tra, quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra các cấp, quyết định công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và tờ trình đề nghị công nhận của các cấp về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

d) Một số quy định cụ thể về hồ sơ

- Yêu cầu hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại các xã, thị trấn:

+ Hệ thống văn bản chỉ đạo về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ Trung ương đến thành phố, của huyện và cấp xã (được lưu theo năm, từng cấp, khoa học).

+ Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được cập nhật đủ thông tin, thống kê theo số hộ toàn xã, thị trấn, đảm bảo tính pháp lý.

+ Sổ theo dõi phổ cập giáo dục Mầm non, phổ cập giáo dục Tiểu học, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc Trung học phổ thông được cập nhật trên sổ và trên máy tính hàng năm (theo mẫu của Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Sổ theo dõi trẻ chuyển đi, chuyển đến.

+ Danh sách trẻ khuyết tật có xác nhận theo quy định của Luật người khuyết tật.

+ Hệ thống minh chứng và danh sách trẻ trong độ tuổi được miễn phổ cập giáo dục (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

+ Danh sách trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục Mầm non (đối với phổ cập giáo dục Mầm non); danh sách học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục Tiểu học, xóa mù chữ); danh sách học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (đối với phổ cập giáo dục Trung học cơ sở); danh sách học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (đối với phổ cập giáo dục Trung học phổ thông); danh sách học viên được công nhận biết chữ (đối với xóa mù chữ).

* Yêu cầu:

+ Sổ phổ cập quản lý theo từng độ tuổi (cập nhật trên sổ và trên máy tính hàng năm) được in ra khổ A3 hoặc A4. Đảm bảo chính xác và đủ cơ sở pháp lý theo quy định, ký mở sổ và tổng hợp, chốt sổ từng năm số đối tượng trong độ tuổi, số nữ, số chuyển đi, chuyển đến, miễn giảm,...

+ Sổ theo dõi chuyên đi, chuyên đến, danh sách đối tượng thuộc diện được miễn giảm, sổ theo dõi tổng hợp đảm bảo đầy đủ tính pháp lý.

+ Cập nhật đủ số trẻ thường trú trong địa bàn, trẻ trong độ tuổi, theo thứ tự tổ dân phố, khu phố, thôn,... phía dưới có thể để trống một số trang để cập nhật bổ sung khi có trẻ mới đến thường trú tại địa phương. Trẻ tạm trú yêu cầu cập nhật ở phần cuối của sổ.

- Hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 gồm:

+ Tờ trình đề nghị kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

+ Báo cáo quá trình triển khai, thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2022;

+ Các biểu thống kê tổng hợp trẻ em trong diện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, phổ cập bậc Trung học và Nghề (theo mẫu của Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ);

+ Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương.

2. Quy định mẫu biểu phổ cập và khai thác Hệ thống thông tin điện tử

a) Số liệu và cập nhật số liệu phổ cập

Số liệu trên hệ thống phải được rà soát, cập nhật vào trước thời điểm xã, thị trấn tổ chức tự kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại đảm bảo đầy đủ, chính xác và thống nhất với số liệu trong hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

b) Các biểu mẫu thống kê theo mẫu của hệ thống

+ *Phổ cập giáo dục Mầm non:*

- Thống kê trẻ từ 0 đến 5 tuổi;

- Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

- Thống kê phòng học, cơ sở vật chất;

- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục Mầm non;

- Báo cáo tài chính;

- Thống kê khuyết tật mầm non.

+ *Phổ cập giáo dục Tiểu học:*

- Thống kê trẻ em 6 đến 14 tuổi;

- Thống kê đội ngũ giáo viên Tiểu học;

- Thống kê cơ sở vật chất;

- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học;

- Thống kê khuyết tật Tiểu học;

- Danh sách học sinh khuyết tật 6 đến 14 tuổi.

+ *Xóa mù chữ:*

- Tổng hợp tình hình số liệu công tác chống mù chữ;

- Tổng hợp kết quả xóa mù chữ;

- Thống kê số người mù chữ trong các độ tuổi;

- Thống kê đạt chuẩn xóa mù chữ;

- Thống kê hiện trạng mù chữ mức độ 1;

- Thống kê hiện trạng mù chữ mức độ 2.

+ *Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở:*

- Thống kê thanh thiếu niên phổ cập giáo dục Trung học cơ sở;

- Tổng hợp tiêu chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở;

- Thống kê tình hình đội ngũ giáo viên Trung học cơ sở;

- Thống kê tình hình cơ sở vật chất cho dạy và học;

- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục Trung học cơ sở;

- Tổng hợp kết quả điều tra phổ cập bậc Trung học;

- Thống kê khuyết tật Trung học cơ sở.

+ *Phổ cập giáo dục Trung học và Nghề:*

- Tổng hợp kết quả huy động phổ cập Trung học và Nghề;

- Tổng hợp hiệu quả phổ cập Trung học và Nghề.

II. Hồ sơ hoạt động trung tâm học tập cộng đồng

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố, huyện về hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; Quyết định thành lập trung tâm; Quy chế hoạt động của trung tâm; các Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Quyết định kiện toàn,... Căn cứ Công văn số 790/SGĐT-GDTC-CN&ĐH ngày 04/6/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn.

- Kế hoạch hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng (có phê duyệt của cấp có thẩm quyền); dự trù kinh phí hoạt động năm 2022.

- Phiếu điều tra nhu cầu học tập, yêu cầu đảm bảo các thông tin của học viên: họ tên, địa chỉ, nhu cầu học tập,...

- Các biên bản họp và phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cộng tác viên.

- Lịch công tác tuần, tháng và báo cáo định kỳ.

- Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2022.

- Các loại hồ sơ quản lý Trung tâm học tập cộng đồng:

- + Sổ theo dõi hoạt động của trung tâm: minh chứng các danh sách của học viên tham dự các chuyên đề, các lớp học theo nhu cầu;...
- + Sổ quản lý tài liệu và quản lý cơ sở vật chất thiết bị của trung tâm;
- + Sổ quản lý và theo dõi kết quả huy động nguồn kinh phí chi cho các hoạt động của trung tâm.

III. Hồ sơ đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã

- Thực hiện Công văn số 01/HD-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

Yêu cầu hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã gồm 05 loại:

- + Bản đăng ký xây dựng mô hình Cộng đồng học tập;
- + Biên bản tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập của Hội nghị tự kiểm tra, đánh giá do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì.
- + Bảng tự chấm điểm đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập theo Quyết định số 448/QĐ-KHVN ngày 01/12/2015 của Hội Khuyến học Việt Nam;
- + Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã (Kèm theo các minh chứng phù hợp với các tiêu chí);
- + Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
- Thời gian nộp: **Ngày 22/11/2022.**

IV. Hồ sơ đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 02/HD-UBND ngày 02/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thí điểm công nhận huyện học tập.

Yêu cầu mỗi phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, Trung tâm GDNN&GDTX, trường Tiểu học, Trung học cơ sở, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo 01 bộ hồ sơ gồm:

- + Bản đăng ký Đơn vị học tập;
- + Tờ trình đề nghị kiểm tra công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;
- + Biên bản tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo quy định;
- + Bảng tự chấm điểm đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị theo mẫu hướng dẫn Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- + Bộ minh chứng phô tô. (Giấy khen, Bằng khen...).
- Thời gian nộp: **Ngày 22/11/2022.**

C. TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN

1. Các xã, thị trấn

- Các xã, thị trấn tự kiểm tra, đánh giá kết quả cộng đồng học tập cấp xã và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022; lập các biên bản tự kiểm tra.

- Sau khi triển khai tổ chức công tác tự kiểm tra, các xã, thị trấn thiết lập hồ sơ, đề nghị Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - Xây dựng xã hội học tập- Dạy và học ngoại ngữ huyện kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại theo mức độ chuẩn đã đạt được.

- **Tiến độ thực hiện:**

+ Thời gian tự kiểm tra: Các xã, thị trấn xong trước ngày 15/11/2022.

+ Kiểm tra chéo hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và trung tâm học tập cộng đồng theo cụm chuyên môn: ngày 18/11/2022.

- Hoàn thiện hồ sơ cộng đồng học tập cấp xã (01 bộ) và hồ sơ phổ cập giáo dục các bậc học (02 bộ) theo quy định, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

- Hạn cuối nộp 02 loại hồ sơ trên ngày 22/11/2022.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Giao việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận kết quả đánh giá, xếp loại xây dựng xã hội học tập gồm: hồ sơ cộng đồng học tập cấp xã, Đơn vị học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của 35 xã, 02 thị trấn, các Phòng ban, đơn vị thuộc huyện và Trung tâm GDNN-GDTX cho các đồng chí phụ trách thuộc các Tổ chuyên môn - Phòng Giáo dục và Đào tạo như sau:

+ Phụ trách công tác xây dựng xã hội học tập cụm chuyên môn số 1,2 và phổ cập giáo dục Mầm non: Đồng chí Hoàng Thị Tuyết Minh - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Phụ trách công tác xây dựng xã hội học tập cụm chuyên môn số 3,4 và phổ cập giáo dục Tiểu học, Xóa mù chữ: Đồng chí Nguyễn Thị Kim Anh - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Phụ trách công tác xây dựng xã hội học tập cụm chuyên môn số 5,6 và phổ cập giáo dục THCS, TH & Nghề: Đồng chí Lê Thị Tân - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Phụ trách công tác khuyến học, khuyến tài 35 xã, 02 thị trấn và tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận đơn vị học tập của các Phòng, Ban, Đơn vị thuộc huyện, Trung tâm GDNN-GDTX: Đồng chí Phạm Văn Minh - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu, bố trí và sắp xếp cán bộ kiểm tra công nhận kết quả đánh giá, xếp loại công tác xây dựng xã hội học tập và đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn theo lịch của Ban Chỉ đạo huyện. (Có lịch kiểm tra tại huyện gửi kèm theo).

- Sau khi có kết quả kiểm tra, đánh giá xếp loại công tác xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tham mưu và trình Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định công nhận cho 35 xã, 02 thị trấn, các

phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên đạt các chuẩn theo quy định năm 2022.

3. Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tham gia vào hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng, hỗ trợ kinh phí, học bổng, sách vở, trang thiết bị để động viên người học và người dạy.

- Tích cực xây dựng kế hoạch và thiết lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện công nhận đơn vị học tập năm 2022 và nộp hồ sơ đúng hạn về Phòng Giáo dục và Đào tạo (ngày 22/11/2022).

4. Hội Khuyến học huyện

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại: “ Cộng đồng học tập” cấp xã, “Đơn vị học tập” và các Trung tâm học tập cộng đồng.

- Tham gia cùng Đoàn kiểm tra, đánh giá công nhận công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

Nhận được Kế hoạch, yêu cầu Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - Xây dựng xã hội học tập - Dạy và học ngoại ngữ các xã, thị trấn; các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở, các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần kịp thời phản ánh về Ban Chỉ đạo huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT Ông Minh Long;
- UBMTTQVN và các phòng, ban, đơn vị;
- Th/viên BCDPCGD-XDXHHT-D&HNN;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- TTGDNN&GDTX;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ông Minh long